

Số: 1084/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế đã được Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2017 - 2021 của Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao; Chủ tịch Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP: VX và CV: VH, TH;
- Lưu: VT, NV. ✓



Nguyễn Dung

ĐIỀU LỆ
LIÊN ĐOÀN CẦU LÔNG THỪA THIÊN HUẾ
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 1084/QĐ-UBND*
ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế (gọi tắt là LĐCLTTH).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tập hợp các Hội Cầu lông huyện, thị xã và thành phố Huế, các Câu lạc bộ và các tổ chức thành viên khác để phát triển phong trào cầu lông nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe, thể lực cho quần chúng, góp phần nâng cao thành tích và vị thế của Cầu lông Thừa Thiên Huế nói riêng và Cầu lông Việt Nam nói chung trong khu vực và quốc tế.

Hoạt động của LĐCLTTH tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao và của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. LĐCLTTH có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên đoàn được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Liên đoàn Cầu lông đặt tại 23 Tống Duy Tân, thành phố Huế.

Điều 4. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực thể thao, cụ thể là bộ môn cầu lông, trên phạm vi của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Hoạt động của LĐCLTTH tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (thông qua Sở Nội vụ) và về lĩnh vực chuyên môn của Sở Văn hóa và Thể thao.

Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế là thành viên chính thức của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA LIÊN ĐOÀN

Điều 6. Nhiệm vụ của Liên đoàn

1. Tuyên truyền, giáo dục quần chúng, hội viên và tổ chức thành viên của Liên đoàn về đường lối, phương hướng phát triển bộ môn cầu lông nói riêng cũng như phát triển sự nghiệp thể dục thể thao nói chung của tỉnh và của Nhà nước, Điều lệ của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

2. Phổ biến và hướng dẫn rộng rãi đến các thành viên của Liên đoàn trong việc chấp hành nghiêm túc Điều lệ của LDCLTTH.

3. Phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội để:

a) Tập hợp các tổ chức thành viên, hội viên tham gia xây dựng và phát triển phong trào cầu lông rộng rãi ở mọi trình độ, mọi đối tượng, chú trọng đặc biệt các đối tượng thanh thiếu niên, nhi đồng.

b) Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống đào tạo tài năng cầu lông, hệ thống thi đấu từ cơ sở đến toàn quốc theo hướng xã hội hóa và dần chuyên nghiệp hóa.

c) Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ, quản lý, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, trọng tài.

d) Quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức thành viên và hội viên trong Liên đoàn.

Điều 7. Quyền hạn của Liên đoàn

1. Kiến nghị và phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao để thực hiện các việc sau:

a) Tuyển chọn vận động viên cầu lông vào đội dự tuyển, đội tuyển quốc gia.

b) Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và thi đấu.

2. Tham gia với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý các hoạt động hợp tác về cầu lông.

3. Phối hợp và dưới sự chủ trì của Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức và quản lý theo thẩm quyền các cuộc thi đấu cầu lông trên địa bàn và khu vực về các mặt:

a) Ban hành các điều lệ thi đấu, tổ chức các giải cầu lông trên địa bàn và các cuộc thi đấu trong khu vực.

b) Tuân thủ Điều lệ, Luật thi đấu và các quyết định của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

c) Giải quyết tranh chấp giữa các cầu thủ, cán bộ, huấn luyện viên, hội viên và các tổ chức thành viên của Liên đoàn.

5. Phát triển các tổ chức thành viên; khuyến khích, giúp đỡ và chỉ đạo các tổ chức cầu lông ở các địa phương về chuyên môn và nghiệp vụ.

6. Huy động các nguồn lực của xã hội, thu hút các nguồn tài trợ hợp pháp trong nước và quốc tế; tổ chức các hoạt động kinh tế, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí cho hoạt động cầu lông của Liên đoàn.

7. Kiến nghị và phối hợp với các cơ quan chức năng xét phong tặng các danh hiệu về cầu lông theo quy định.

Chương III.

HỘI VIÊN VÀ THÀNH VIÊN

Điều 8. Hội viên và thành viên

1 Hội viên

a) Công dân Việt Nam đang sống và hoạt động trên địa bàn Thừa Thiên Huế tán thành Điều lệ của Liên đoàn, tự nguyện xin gia nhập đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Liên đoàn.

b) Những cá nhân khác không có đủ điều kiện như quy định Điểm a Khoản 1 Điều 8 của Điều lệ này nhưng có nhiều đóng góp vào hoạt động của Liên đoàn, tán thành Điều lệ của Liên đoàn thì được xem xét kết nạp làm hội viên tán trợ hoặc hội viên danh dự.

c) Hội viên tán trợ và hội viên danh dự được quyền góp ý xây dựng cho sự phát triển của Liên đoàn nhưng không được biểu quyết và bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn.

2. Thành viên: Tổ chức Liên đoàn, Hội Cầu lông huyện, thành phố, các Câu lạc bộ chấp hành Điều lệ của Liên đoàn Tỉnh, đóng niên liễm hàng năm và tham gia các hoạt động theo chương trình của Liên đoàn đều được công nhận là tổ chức thành viên chính thức của Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế.

Điều 9. Thủ tục xin gia nhập Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế

1. Những tổ chức đủ điều kiện như Điều 7 của Điều lệ này nếu có nguyện vọng đều được xét làm thành viên của Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế.

2. Hồ sơ xin làm thành viên:

a) Đơn xin gia nhập liên đoàn (theo mẫu).

b) Bản sao hợp lệ và các quy định của tổ chức xin gia nhập, quyết định thành lập tổ chức của cơ quan có thẩm quyền.

c) Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức.

d) Văn bản cam kết tuân thủ Điều lệ, Luật thi đấu của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

3. Thẻ thức gia nhập Liên đoàn của hội viên:

a) Đơn xin gia nhập Liên đoàn (theo mẫu).

b) Các giấy tờ cần thiết khác (quy định trong mẫu đơn).

c) Thẩm quyền công nhận hội viên do Ban Thường vụ xem xét và quyết định.

Điều 10. Nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên và các tổ chức thành viên

1. Nghĩa vụ của hội viên và các tổ chức thành viên:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ, nghị quyết, quy chế và các quy định khác của Liên đoàn Cầu lông tỉnh.

b) Tuân thủ Luật thi đấu của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam.

c) Tích cực tham gia mọi hoạt động của Liên đoàn, đóng góp có hiệu quả vào việc phát triển và nâng cao trình độ của cầu lông tỉnh nhà.

d) Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Liên đoàn và phát triển hội viên mới.

đ) Đóng niên liễm theo quy định.

e) Đối với các tổ chức thành viên: Định kỳ báo cáo về hoạt động với Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế.

2. Quyền lợi của hội viên và các tổ chức thành viên:

a) Có quyền bầu cử, ứng cử vào các chức danh lãnh đạo của Liên đoàn.

b) Đề xuất, thảo luận và biểu quyết về các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Liên đoàn.

c) Giám sát hoạt động của ban chấp hành và các thành viên của Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế.

d) Tham gia thi đấu tại các giải cầu lông do LĐCLTTH tổ chức theo quy định của điều lệ giải.

đ) Được khen thưởng khi có thành tích xuất sắc.

e) Được tạo mọi điều kiện thuận lợi để học tập, tập luyện và thi đấu cầu lông ở trong nước và nước ngoài đảm bảo theo quy định của pháp luật.

g) Được ưu tiên sử dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện, thi đấu của LĐCLTTH trong điều kiện cho phép.

h) Được LĐCLTTH bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng về cầu lông trước pháp luật.

i) Có quyền xin ra khỏi Liên đoàn.

Điều 11. Thẻ thức ra Liên đoàn

Tổ chức thành viên, hội viên, ủy viên Ban chấp hành muốn ra khỏi Liên đoàn phải có đơn gửi Ban chấp hành Liên đoàn xem xét, quyết định. Trước khi ra khỏi Liên đoàn phải bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho tổ chức, cá nhân được Ban chấp hành ủy nhiệm.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

Tổ chức của Hội gồm:

- a) Đại hội;
- b) Ban Chấp hành;
- c) Ban Thường vụ;
- d) Ban Kiểm tra;
- đ) Các tổ chức trực thuộc.

Điều 13. Đại hội Liên đoàn

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu Liên đoàn là tổ chức cao nhất của Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế.

Đại hội thường kỳ (Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 4 năm 1 lần). Khi có vấn đề đột xuất thì có thể tiến hành Đại hội bất thường. Đại hội bất thường được tổ chức khi có 2/3 số thành viên/ hội viên của Liên đoàn nhất trí.

2. Nhiệm vụ của Đại hội Liên đoàn:

- a) Thông qua báo cáo công tác của Liên đoàn nhiệm kỳ trước;
- b) Quyết định phương hướng nhiệm vụ, đề án hoạt động của Liên đoàn nhiệm kỳ tới;
- c) Sửa đổi hoặc bổ sung điều lệ (nếu có);
- d) Quyết định số lượng ủy viên Ban chấp hành và bầu Ban chấp hành, Ban Kiểm tra Liên đoàn nhiệm kỳ mới;
- đ) Khen thưởng các thành viên;

e) Thông qua Nghị quyết, thẩm tra và quyết định những vấn đề lớn về tài chính.

Điều 14. Ban Chấp hành Liên đoàn

1. Ban chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Liên đoàn. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên đoàn, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên đoàn; Ban hành Quy chế của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên đoàn, Quy chế khen thưởng, kỷ luật, các quy định trong nội bộ Liên đoàn phù hợp với các quy định của Điều lệ Liên đoàn và quy định của Pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành, Ban Kiểm tra.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành LDCLTTH họp tối thiểu 01 lần/1 năm.

b) Trong nhiệm kỳ tiếp theo yêu cầu phát triển thành viên, Ban chấp hành có thể được bổ sung hoặc thay thế nhưng không quá 1/2 số lượng Ban chấp hành hiện có. Việc bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành phải đưa ra trong hội nghị thường kỳ hoặc bất thường của Ban chấp hành thông qua hình thức bỏ phiếu.

c) Ủy viên Ban chấp hành không sinh hoạt 02 kỳ họp liên tục mà không có lý do chính đáng sẽ bị xóa tên trong danh sách Ban chấp hành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành, gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Ban chấp hành.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên đoàn giữa hai kỳ họp Ban chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban chấp hành;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Liên đoàn.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Liên đoàn;

b) Ban Thường vụ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ; Các Nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành, trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên đoàn.

Điều 16. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch liên đoàn

1. Chủ tịch Liên đoàn là đại diện pháp nhân của Liên đoàn trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên đoàn. Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên đoàn do Ban chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Đại diện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi mặt hoạt động của Liên đoàn và là chủ tài khoản;

b) Chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban chấp hành và các tổ chức thành viên về hoạt động của Liên đoàn;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội, các Quyết định của Ban chấp hành và giám sát mọi hoạt động của Liên đoàn.

d) Triệu tập và chủ trì cuộc họp của Ban chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn.

đ) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, bãi miễn các chức danh của Liên đoàn khi đã được Đại hội hoặc Hội nghị Ban chấp hành thông qua.

2. Các Phó Chủ tịch do Ban chấp hành bầu, có trách nhiệm và quyền hạn:

a) Hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về các nhiệm vụ được giao.

b) Phó Chủ tịch thường trực thay mặt giải quyết các công việc khi Chủ tịch vắng mặt.

Điều 17. Ban kiểm tra Liên đoàn

1. Ban kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ Ban kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Kiểm tra Liên đoàn có nhiệm vụ:

a) Giúp Ban chấp hành kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết, Điều lệ của Liên đoàn, việc thực hiện các chủ trương của Ban chấp hành và Ban Thường vụ.

b) Thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra định kỳ và đột xuất lên Ban chấp hành Liên đoàn.

3. Trưởng Ban kiểm tra và Phó Trưởng ban Ban kiểm tra được dự các cuộc họp của Ban chấp hành Liên đoàn.

Điều 18. Tổng thư ký

1. Tổng thư ký do Ban chấp hành bầu, chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành Liên đoàn, Chủ tịch Liên đoàn và trước pháp luật về hoạt động điều hành Liên đoàn.

2. Tổng thư ký có quyền hạn và trách nhiệm:

a) Được ủy quyền thứ nhất của chủ tài khoản LĐCLTTH.

b) Là người phát ngôn chính thức của LĐCLTTH.

c) Giới thiệu, lựa chọn nhân sự chính của cấp điều hành để Ban Thường vụ Liên đoàn quyết định.

d) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ về các mặt công tác của Liên đoàn.

đ) Đảm bảo các mối quan hệ với VBF và các tổ chức thể thao khác.

Điều 19. Các tổ chức trực thuộc

1. Các tổ chức trực thuộc bao gồm: Liên đoàn Cầu lông cấp huyện, thành phố, Hội Cầu lông, Câu lạc bộ Cầu lông cơ sở.

2. Việc thành lập các tổ chức thành viên được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của LĐCLTTH.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội, nghị quyết của Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. LĐCLTTH có tài chính và tài sản riêng, được quyền thu, chi cho các hoạt động theo các quy định về tài chính của Liên đoàn phù hợp với pháp luật và quy định của Nhà nước.

Điều 22. Việc quản lý tài sản, tài chính được thực hiện theo pháp luật, các quy định cụ thể của Ban chấp hành Liên đoàn về việc chi tiêu tài chính và phải báo cáo các văn bản trong các kỳ họp Ban chấp hành và Đại hội.

Điều 23. Các khoản thu của Liên đoàn

1. Tiền đóng góp của các tổ chức thành viên, hội viên theo quy định.
2. Tiền thu từ các hợp đồng quảng cáo, tài trợ, các giải thi đấu trong và ngoài tỉnh theo quy định của pháp luật.
3. Tiền tài trợ, viện trợ từ các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước thông qua quảng cáo theo quy định của pháp luật.
4. Tiền ủng hộ, quà biếu, tặng của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
5. Tiền thu từ hoạt động thanh lý, nhượng bán tài sản của Liên đoàn.
6. Tiền thu từ các hoạt động kinh tế sau khi đã nộp thuế theo luật định như:

- a) Sản xuất kinh doanh (nếu có).
 - b) Tổ chức các giải đấu.
 - c) Tiền cho thuê sân, trang thiết bị chuyên môn.
 - d) Tiền bán các biểu tượng, huy hiệu... của Liên đoàn.
 - đ) Tiền bán bản quyền truyền hình các giải thi đấu.
 - e) Tiền phạt, lệ phí, khiếu kiện theo quy định của pháp luật.
 - g) Các khoản thu hợp pháp khác.
6. Kinh phí do Nhà nước hỗ trợ gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

Điều 24. Các khoản chi của Liên đoàn

Các khoản chi của Liên đoàn phải đảm bảo các nguyên tắc: đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên đoàn.

1. Các khoản chi bao gồm:
 - a) Chi hành chính Văn phòng Liên đoàn;
 - b) Chi phục vụ các cuộc họp của Liên đoàn.
 - c) Chi các giải thi đấu và tập huấn trong và ngoài tỉnh.
 - d) Chi cho việc tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn.
 - đ) Chi khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động cầu lông.

- e) Chi thuê huấn luyện viên, trọng tài, cán bộ.
- g) Chi cho công tác tuyên truyền.
- h) Chi đầu tư, xây dựng, trang thiết bị dụng cụ chuyên môn, sửa chữa cơ sở văn phòng.
- i) Các khoản chi khác.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

Cá nhân và tổ chức thành viên thuộc LĐCLTTH có thành tích xuất sắc trong công tác được khen thưởng, xét tặng danh hiệu vinh dự của LĐCLTTH. Trường hợp đặc biệt, LĐCLTTH sẽ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo các quy định hiện hành.

Điều 26. Kỷ luật

Tổ chức và cá nhân thuộc Liên đoàn vi phạm Điều lệ hoặc các quy định của pháp luật, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Liên đoàn thì tùy theo mức độ vi phạm mà sẽ bị xử lý kỷ luật với các hình thức sau: Khiển trách; Cảnh cáo; Truất quyền tham dự vào các tổ chức, hoạt động của Liên đoàn;

Hội viên nào bị tòa án nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tước quyền công dân thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

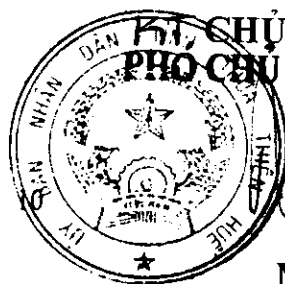
Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu LĐCLTTH mới có quyền bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 28 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2017 tại thành phố Huế và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Liên đoàn và Điều lệ Liên đoàn, Ban Chấp hành Liên đoàn Cầu lông Thừa Thiên Huế có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Dung